

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2013- 2014.
Môn: Sinh học lớp 11 (Cơ bản).

I. Trắc nghiệm:

Chọn phương án trả lời đúng.

1. Kết quả sinh trưởng thứ cấp của thân tạo

- A. biểu bì, tầng sinh mạch, gỗ sơ cấp, mạch rây sơ cấp.
- B. gỗ thứ cấp, tầng sinh bản, mạch rây thứ cấp, gỗ dác, gỗ lõi.
- C. biểu bì, tầng sinh mạch, gỗ sơ cấp, mạch rây thứ cấp.
- D. tầng sinh mạch, vỏ gỗ sơ cấp, mạch rây thứ cấp.

2. Thực vật Hai lá mầm có các

- A. mô phân sinh đỉnh và lóng.
- B. mô phân sinh đỉnh và bên.
- C. mô phân sinh đỉnh thân và rễ.
- D. mô phân sinh lóng và bên.

3. Trong sản xuất nông nghiệp, khi sử dụng các chất điều hoà sinh trưởng cần chú ý nguyên tắc quan trọng nhất là

- A. nồng độ sử dụng tối thích.
- B. thoả mãn nhu cầu về nước, phân bón và khí hậu.
- C. tính đối kháng hỗ trợ giữa các phitôcrom.
- D. các điều kiện sinh thái liên quan đến cây trồng.

4. Nhân tố có vai trò quyết định ở giai đoạn nảy mầm của hạt, chồi lá là

- A. nhiệt độ.
- B. ánh sáng.
- C. nước.
- D. phân bón.

5. Phát triển qua biến thái hoàn toàn có đặc điểm

- A. con non gần giống con trưởng thành.
- B. phải tải qua nhiều lần lột xác.
- C. con non khác con trưởng thành.
- D. không qua lột xác.

6. Trong sinh trưởng và phát triển ở động vật, nếu thiếu coban thì gia súc sẽ mắc bệnh thiếu máu ác tính, dẫn tới giảm sinh trưởng. Hiện tượng trên là do ảnh hưởng của nhân tố

- A. thức ăn.
- B. độ ẩm.
- C. nhiệt độ.
- D. ánh sáng.

7. Đặc trưng chỉ có ở sinh sản hữu tính là

- A. kiểu gen của thế hệ sau không thay đổi trong quá trình sinh sản.
- B. giảm phân và thụ tinh.
- C. bộ nhiễm sắc thể của loài không thay đổi.
- D. nguyên phân và giảm phân.

8. Thụ tinh chéo tiến hoá hơn tự thụ tinh vì

- A. tự thụ tinh diễn ra đơn giản, còn thụ tinh chéo diễn ra phức tạp.
- B. ở thụ tinh chéo, cá thể con nhận được vật chất di truyền từ 2 nguồn bố mẹ khác nhau, còn tự thụ tinh chỉ nhận được vật chất di truyền từ một nguồn.
- C. tự thụ tinh chỉ có ở cá thể gốc, còn thụ tinh chéo có sự tham gia của giới đực và giới cái.
- D. tự thụ tinh diễn ra trong môi trường nước, còn thụ tinh chéo không cần nước.

9. Ý nghĩa sinh học của hiện tượng thụ tinh kép ở thực vật hạt kín là

- A. tiết kiệm vật liệu di truyền (sử dụng cả 2 tinh tử).
- B. hình thành nội nhũ cung cấp dinh dưỡng cho phôi phát triển.
- C. hình thành nội nhũ chứa các tế bào tam bội.
- D. cung cấp dinh dưỡng cho sự phát triển của phôi và thời kì đầu của cá thể mới.

10. Một trong những bước trong nhân bản vô tính là

- A. chuyển nhân của tế bào trứng vào tế bào xôma.
- B. chuyển nhân của tế bào xôma vào tế bào trứng.
- C. tạo ra cừu Đôly trước để tạo cơ sở cho các nghiên cứu tiếp theo.
- D. cấy phôi đã phát triển vào cơ thể cái để phát triển thành cơ thể mới.

11. Hống tiến hoá trong sinh sản được thể hiện:

- A. Sinh sản vô tính → thụ tinh đơn → thụ tinh kép.
- B. Phân đôi → nảy chồi → trinh sinh → phân mảnh.
- C. Sinh sản vô tính → sinh sản cận đực hoặc cận cái.
- D. Sinh sản vô tính → sinh sản hữu tính.

12. Quá trình sinh sản hữu tính gồm các giai đoạn diễn ra theo trình tự sau:

- A. Hình thành giao tử → thụ tinh → phát triển phôi hoặc phôi thai.
- B. Nguyên phân → giảm phân → thụ tinh.
- C. Giảm phân → thụ tinh ngoài → thụ tinh trong.
- D. Hình thành giao tử → phát triển trứng → phát triển tinh trùng → thụ tinh → phát triển của phôi hoặc phôi thai.

II. Tự luận:

- Câu 1. Tại sao thiếu iôt trong thức ăn và nước uống thì động vật non và trẻ em chậm hoặc ngừng lớn, chịu lạnh kém, não ít nếp nhăn, trí tuệ kém phát triển ?
 Câu 2. Tại sao nói ở thực vật có hoa xảy ra hiện tượng thụ tinh kép ?
 Câu 3. Cho biết sự khác nhau giữa sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính ?

TRƯỜNG THPT YÊN LẠNH 3.

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM 2007 – 2008.
 Môn: Sinh học lớp 11 (Cơ bản).**

Họ và tên:

Lớp:

Mã đề 112.

I. Trắc nghiệm:

Chọn phương án trả lời đúng.

1. Nhân tố có vai trò quyết định ở giai đoạn nảy mầm của hạt, chồi lá là

- A. nhiệt độ. B. ánh sáng. C. nước. D. phân bón.

2. Phát triển qua biến thái hoàn toàn có đặc điểm

- A. con non gần giống con trưởng thành. B. phải trải qua nhiều lần lột xác.
 C. con non khác con trưởng thành. D. không qua lột xác.

3. Trong sinh trưởng và phát triển ở động vật, nếu thiếu coban thì gia súc sẽ mắc bệnh thiếu máu ác tính, dẫn tới giảm sinh trưởng. Hiện tượng trên là do ảnh hưởng của nhân tố

- A. thức ăn. B. độ ẩm. C. nhiệt độ. D. ánh sáng.

4. Một trong những bước trong nhân bản vô tính là

- A. chuyển nhân của tế bào trứng vào tế bào xôma. B. chuyển nhân của tế bào xôma vào tế bào trứng.
 C. tạo ra cừu Đôly trước để tạo cơ sở cho các nghiên cứu tiếp theo.
 D. cấy phôi đã phát triển vào cơ thể cái để phát triển thành cơ thể mới.

5. Hố ống tiến hoá trong sinh sản đực thể hiện:

- A. Sinh sản vô tính → thụ tinh đơn → thụ tinh kép.
 B. Phân đôi → nảy chồi → trinh sinh → phân mảnh.
 C. Sinh sản vô tính → sinh sản cận đực hoặc cận cái. D. Sinh sản vô tính → sinh sản hữu tính.

6. Quá trình sinh sản hữu tính gồm các giai đoạn diễn ra theo trình tự sau:

- A. Hình thành giao tử → thụ tinh → phát triển phôi hoặc phôi thai.
 B. Nguyên phân → giảm phân → thụ tinh. C. Giảm phân → thụ tinh ngoài → thụ tinh trong.
 D. Hình thành giao tử → phát triển trứng → phát triển tinh trùng → thụ tinh → phát triển của phôi hoặc phôi thai.

7. Kết quả sinh trưởng thứ cấp của thân tạo

- A. biểu bì, tầng sinh mạch, gỗ sơ cấp, mạch rây sơ cấp.
 B. gỗ thứ cấp, tầng sinh bản, mạch rây thứ cấp, gỗ dác, gỗ lõi.
 C. biểu bì, tầng sinh mạch, gỗ sơ cấp, mạch rây thứ cấp.
 D. tầng sinh mạch, vỏ gỗ sơ cấp, mạch rây thứ cấp.

8. Thực vật Hai lá mầm có các

- A. mô phân sinh đỉnh và lông. B. mô phân sinh đỉnh và bên.
 C. mô phân sinh đỉnh thân và rễ. D. mô phân sinh lông và bên.

9. Trong sản xuất nông nghiệp, khi sử dụng các chất điều hoà sinh trưởng cần chú ý nguyên tắc quan trọng nhất là

- A. nồng độ sử dụng tối thích. B. thoả mãn nhu cầu về nước, phân bón và khí hậu. C. tính đối kháng hỗ trợ giữa các photôcrom. D. các điều kiện sinh thái liên quan đến cây trồng.

10. Đặc trưng chỉ có ở sinh sản hữu tính là

- A. kiểu gen của thế hệ sau không thay đổi trong quá trình sinh sản. B. giảm phân và thụ tinh.
 C. bộ nhiễm sắc thể của loài không thay đổi. D. nguyên phân và giảm phân.

11. Thụ tinh chéo tiến hoá hơn tự thụ tinh vì

- A. tự thụ tinh diễn ra đơn giản, còn thụ tinh chéo diễn ra phức tạp.
 B. ở thụ tinh chéo, cá thể con nhận được vật chất di truyền từ 2 nguồn bố mẹ khác nhau, còn tự thụ tinh chỉ nhận được vật chất di truyền từ một nguồn.
 C. tự thụ tinh chỉ có ở cá thể gốc, còn thụ tinh chéo có sự tham gia của giới đực và giới cái.

D. tự thụ tinh diễn ra trong môi trường nước, còn thụ tinh chéo không cần nước.

12. Ý nghĩa sinh học của hiện tượng thụ tinh kép ở thực vật hạt kín là

- A. tiết kiệm vật liệu di truyền (sử dụng cả 2 tinh tử).
- B. hình thành nội nhũ cung cấp dinh dưỡng cho phôi phát triển.
- C. hình thành nội nhũ chứa các tế bào tam bội.
- D. cung cấp dinh dưỡng cho sự phát triển của phôi và thời kì đầu của cá thể mới.

II. Tư luận:

Câu 1. Tại sao nói ở thực vật có hoa xảy ra hiện tượng thụ tinh kép ?

Câu 2. Cho biết sự khác nhau giữa sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính ?

Câu 3. Trình bày nguồn gốc của hạt và quả ?